TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số B, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Phương V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số B, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Phương V. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 14/4/2012 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phương N1, sinh ngày 05/9/2016. Chị Bùi Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh Trần Phương V cấp dưỡng nuôi con chung của chị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Đôi bên trình bày tự thỏa thuận, nên không xem xét.

2.3. Về nợ chung: Đôi bên trình bày không có, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Bùi Thị N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001321 ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. H lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu